TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **34**/2024/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 11 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hộ quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1068/2023/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Người yêu cầu: Ông **N V P ,** sinh năm: 2001;
   Địa chỉ: VLB, HBC, Thành phố Hồ Chí Minh;
2. Người yêu cầu: Bà **N T T** , sinh năm: 2000;
   Địa chỉ: Ấp AT, xã ALT, huyện KS, ST ;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông N V P và bà N T T thuận tình ly hôn với nhau. Quan hệ hôn nhân giữa ông N V P và bà N T T chấm dứt, cũng như giấy chứng nhận kết hôn số: 15 do Ủy ban nhân dân xã ALT, huyện KS, ST cấp ngày 28/02/2023 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Ông N V P và bà N T T cùng xác nhận không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông N V P và bà N T T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông N V P và bà N T T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông N V P và bà N T T cùng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông P và bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2023/0020978 ngày

21/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông P và bà T đã nộp đầy đủ án phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Ông N V P và bà N T T thuận tình ly hôn với nhau. Quan hệ hôn nhân giữa ông N V P và bà N T T chấm dứt, cũng như giấy chứng nhận kết hôn số: 15 do Ủy ban nhân dân xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 28/02/2023 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Ông N V P và bà N T T cùng xác nhận không có con chung.

Về tài sản chung: Ông N V P và bà N T T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông N V P và bà N T T không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông N V P và bà N T T cùng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông P và bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2023/0020978 ngày 21/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông P và bà T đã nộp đầy đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự.
- VKSND H. Bình Chánh.
- Chi cục THADS H. Bình Chánh.
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ vụ án.

2 000012 845208

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Đặng Thị Vân Hương